

Bản án số: **168/2026/HS-ST**

Ngày: 15-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thạch Hải Âu**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Văn Bảy**

Bà **Trần Thị Út**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Nguyễn Như Dzoãn** – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà **Hứa Ngọc Thanh Kiều** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN VŨ H**, sinh ngày 22/5/2003, tại Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

CCCD số: 082203019866. *Ngày cấp:* 18/10/2022. *Nơi cấp:* Cục C về TTXH – Bộ C1.

Quốc tịch: Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không; *Giới tính:* Nam.

Nghề nghiệp: Không. *Trình độ học vấn:* 6/12.

Con ông Lê Văn B và bà Ngô Thị Ngọc T.

Tiền án: 00.

Tiền sự: 01. Ngày 16/11/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4-Đồng Tháp) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng theo quyết định số 04/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 24/3/2024.

Ngày 25/3/2024, bị Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Đồng Tháp) ban hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 02 năm tính từ ngày 25/3/2024 theo quyết định số 93/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã số B2668/QĐTN-CSMT ngày 28/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, tạm giữ ngày 22/6/2026, chuyển tạm giam ngày 25/6/2026 cho đến nay.

Bị cáo chưa có vợ con, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn Vũ H là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của bị Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Đồng Tháp), thời hạn quản lý là 02 năm, tính từ ngày 25/3/2024 đến ngày 25/3/2026.

Bị cáo và Võ Văn H1, sinh năm 2003, nơi thường trú: ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Tháp (hiện đang chấp hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”) là bạn bè quen biết, nên H1 gọi điện thoại nhờ bị cáo mua com giùm và mang đến phòng số 1, nhà trọ H2 thuộc ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Tháp là nơi H1 đang thuê trọ để ở.

Vào khoảng 17 giờ ngày 21/11/2025, khi bị cáo đem com đến phòng trọ cho H1, H1 ra ngoài ngồi ăn. Lúc này, bị cáo phát hiện trên tấm nệm trong phòng trọ của H1 có bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh) và bật lửa của H1 để sẵn, trong nỏ còn chất ma túy nên bị cáo tự lấy đốt lên và hút khoảng 03 hơi rồi để lại vị trí cũ và ra về, sự việc này H1 không biết.

Đến ngày 27/11/2025, Công an phường M mời bị cáo về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, bị cáo thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như nêu trên. Qua xét nghiệm nhanh bằng que thử nước tiểu, cho kết quả bị cáo dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Công an đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của bị cáo để trưng cầu giám định xác định chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 2493/KL-KTHS ngày 04/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Lê Văn Vũ H, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đậy kín, được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2 2001679 có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Hữu N và Lê Văn Vũ H.

Đối với bộ D sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh), bên trong có chứa ma túy, được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ và được xử lý trong vụ án Võ Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vụ án đã được Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử vào ngày 27/3/2026 theo Bản án số 36/2026/HS-ST.

Tại Cáo trạng số 120/CT-VKSKV4 ngày 28/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Đồng Tháp, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 4-Đồng Tháp để xét xử đối với bị cáo Lê Văn Vũ H về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Do đó có cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại Điểm i, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 02 (hai) 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. *Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lê Văn Vũ H là người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Đồng Tháp), thời hạn quản lý 02 năm, kể từ ngày 25/3/2024 đến ngày 25/3/2026. Khoảng 17 giờ ngày 21/11/2025, tại nhà trọ H2, thuộc ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Kết luận giám định số 2493/KL-KTHS ngày 04/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Lê Văn Vũ H.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định bị cáo đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 như bản Cáo trạng số 120/CT-VKSKV4 ngày 28/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Dồng Tháp truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận, gây ra tình trạng khánh kiệt kinh tế của gia đình. Hơn nữa còn ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của bản thân bị cáo và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích

cho xã hội, biết chấp hành nghiêm pháp luật và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an toàn trật tự xã hội.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra, bị cáo có hành vi bỏ trốn nên bị truy nã, Hội đồng xét xử có xem xét, đánh giá khi lượng hình.

[4]. Quá trình điều tra xác định được, Võ Văn H1 không có hành vi rủ rê, lôi kéo bị cáo sử dụng ma túy, không biết được việc cáo đã tự ý sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý H1 về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[5]. *Về vật chứng:* Đối với 01 (một) chai nhựa bên trong có chứa nước tiểu của Lê Văn Vũ H được niêm phong trong một bì thư đã được gửi mẫu đi giám định tại Phòng K Công an tỉnh Đ, sau giám định, mẫu giám định không còn nên không xem xét.

Đối với bộ D sử dụng ma túy (nổ thủy tinh), đã được xử lý trong vụ án Võ Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 36/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp, nên không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Đồng Tháp tham gia phiên tòa là có phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Vũ H phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 38, Điều 50, Điểm i, Đ s Khoản 1 Điều 51 và Điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Vũ H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/6/2026, chuyển tạm giam ngày 25/6/2026.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn Vũ H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- CQ THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4-Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Cai Lậy;
- Phòng THADS khu vực 4-Đồng Tháp;
- Công an phường Mỹ Phước Tây;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Hải Âu